

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 135 GIAI ĐOẠN 2016-2020**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Đ.V.T</b>	<b>Đầu giai đoạn 2015</b>	<b>Thời điểm báo cáo 2019</b>	<b>Dự kiến đến 2020</b>
	Số hộ ở các xã, thôn thuộc Chương trình 135	Hộ	40.341	42.545	44.000
1	Tỷ lệ hộ nghèo các xã, thôn ĐBKK	%	61,91	33,48	26,4
2	Tỷ lệ hộ cận nghèo các xã, thôn bản ĐBKK	%	8,68	6,4	5,8
3	Thu nhập bình quân hộ nghèo ở các xã, thôn bản ĐBKK	(triệu đồng)	10	16	18
4	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS của tỉnh	%	67,5	41,1	34,5
5	Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS của tỉnh	%			
5	Tỷ lệ hộ gia đình ở xã, thôn ĐBKK sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	81	86,4	90
6	Tỷ lệ diện tích canh tác được tưới tiêu bằng các công trình thủy lợi trên (%) địa bàn xã, thôn ĐBKK (%)	%	35	50,2	55
7	Số xã hoàn thành mục tiêu CT135	xã	0	13	15
8	Số thôn hoàn thành mục tiêu CT135	Thôn	0	21	30
9	Số xã ĐBKK có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT	xã	60	66	
10	Số thôn ĐBKK có trục đường giao thông được cứng hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT	Thôn	45	87,69	95
11	Số xã ĐBKK đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã	25	39	50
12	Số xã ĐBKK có Trạm Y tế đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh BHYT	xã	25	66	66

13	Số xã ĐBKK có mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân	xã	45	66	66
14	Số xã ĐBKK làm chủ đầu tư dự án hỗ trợ PTSX	xã	42	66	66
15	Số xã ĐBKK làm chủ đầu tư dự án đầu tư CSHT	xã	33	45	56
16	Số xã có đội sản xuất tham gia thi công công trình hạ tầng thuộc CT 135	xã	0	04	10